

Bản án số: 71/2022/DS-ST
Ngày: 23/9/2022
(V/v *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BẠC LIÊU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong

Ông Lâm Thái Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL

Địa chỉ: số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố RG, tỉnh KG.

Địa chỉ liên hệ: khu nhà phố 6D, TTTM huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Trung K, chức vụ phó Giám đốc phòng giao dịch HD (theo giấy ủy quyền số 08/2022/UQ-PGDHD ngày 20/4/2022).

Bị đơn: Anh Danh L, sinh năm 1973

Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp KX, xã LN, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Kiên có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị Ng và anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2022, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày: Vào ngày 22/01/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) phòng giao dịch HD, tỉnh Bạc Liêu có cho anh Danh L và chị Trương Thị Ng vay tiền theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188568/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền vốn là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 180 ngày, ngày đến hạn trả nợ là 22/7/2021, lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán là trả lãi và vốn hàng ngày, tài sản cầm cố để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên là xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX. Giấy chứng nhận đăng ký số 002475, biển số 94S1- 4875, số khung 4329AY274607, số máy C43E – 5753927 giấy đăng ký do anh Danh L đứng tên. Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188571/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 vay số tiền vốn là 10.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán, thời hạn vay là 180 ngày đến hạn trả nợ là 22/7/2021, lãi suất trong hạn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán là trả lãi và vốn hàng ngày. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán hợp đồng, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở cũng như tạo thời gian cho anh L và chị Ng thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng anh L và chị Ng vẫn không thực hiện đúng cam kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188568/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 23.881.339 đồng (trong đó tiền gốc là 17.555.580 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.385.186 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.940.573 đồng tính đến ngày 23/9/2022) và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188571/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 11.940.890 đồng (trong đó tiền gốc là 8.777.900 đồng, tiền lãi trong hạn là 692.672 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.470.318 đồng tính đến ngày 23/9/2022) và lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh Danh L và chị Trương Thị Ng: Mặc dù anh L và chị Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L và chị Ng vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh L và chị Ng theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy

định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với anh Danh L và chị Trương Thị Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188568/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 23.881.339 đồng (trong đó tiền gốc là 17.555.580 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.385.186 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.940.573 đồng tính đến ngày 23/9/2022) và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188571/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 11.940.890 đồng (trong đó tiền gốc là 8.777.900 đồng, tiền lãi trong hạn là 692.672 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.470.318 đồng tính đến ngày 23/9/2022). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 828.000 đồng ngày 17/5/2022 theo biên lai thu số 0006330 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.791.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với anh Danh L và chị Trương Thị Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn anh Danh L và chị Trương Thị Ng có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Ông Lâm Trung Kiên có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Trung Kiên.

Anh Danh L và chị Trương Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh L và chị Ng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Danh L và chị Trương Thị Ng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần KL có cung cấp hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1188568/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 và hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1188571/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 có chữ ký của anh L và chị Ng, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KL với anh Danh L và chị Trương Thị Ng là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Xét thấy, do trong quá trình vay vốn anh L và chị Ng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký kết, nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu anh L và chị Ng thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Danh L và chị Trương Thị Ng. Buộc anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP KL đối với hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1188568/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 23.881.339 đồng (trong đó tiền gốc là 17.555.580 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.385.186 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.940.573 đồng tính đến ngày 23/9/2022) và hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1188571/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 11.940.890 đồng (trong đó tiền gốc là 8.777.900 đồng, tiền lãi trong hạn là 692.672 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.470.318 đồng tính đến ngày 23/9/2022). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 828.000 đồng ngày 17/5/2022 theo biên lai thu số 0006330 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.791.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với anh Danh L và chị Trương Thị Ng về việc tranh hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc anh Danh L và chị Trương Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188568/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 23.881.339 đồng (trong đó tiền gốc là 17.555.580 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.385.186 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.940.573 đồng tính đến ngày 23/9/2022) và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1188571/HĐTD – CC ngày 22/01/2021 với số tiền là 11.940.890 đồng (trong đó tiền gốc là 8.777.900 đồng, tiền lãi trong hạn là 692.672 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.470.318 đồng tính đến ngày 23/9/2022). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 828.000 đồng ngày 17/5/2022 theo biên lai thu số 0006330 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc anh Danh L và chị Trương Thị Ng cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.791.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL, anh Danh L và chị Trương Thị Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

